

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 09 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Khoản 1 và Điểm a Khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị, khu vực nông thôn và nước dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp, khu công nghiệp, đơn vị sản xuất và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính – Bộ Xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 18/TTr-STC ngày 14 tháng 3 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 1 và Điểm a Khoản 3 của Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị, khu vực nông thôn và

nước dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp, khu công nghiệp, đơn vị sản xuất và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

“1. Biểu giá tiêu thụ nước sinh hoạt tại đô thị

STT	Đối tượng sử dụng nước	Đơn giá (đồng/m ³)
1	Các hộ dân cư	7.300

(Biểu giá trên đã bao gồm thuế VAT, chưa bao gồm phí nước thải sinh hoạt)”

“3. Biểu giá nước sạch dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp, khu công nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ

a) Khu vực đô thị

Đơn vị cấp nước quyết định giá nước sạch phù hợp với phương án giá nước sạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc tổng các mức giá nước bình quân gia quyền cho các mục đích sử dụng bằng mức giá tiêu thụ nước sạch bình quân khu vực đô thị là 8.460 đ/m³ (đã bao gồm thuế VAT)”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Ban Quản lý khu kinh tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Giám đốc Công ty cổ phần cấp thoát nước, các tổ chức và hộ gia đình có hợp đồng sử dụng nước căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 5 năm 2017.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 79/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa đổi Khoản 1 và Điểm a Khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị, khu vực nông thôn và nước dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp, khu công nghiệp, đơn vị sản xuất và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận: *iluyt*

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; *STC*;
- Như Điều 2;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

LC

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KI CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

Số: 128/TB.CTN

Tây Ninh, ngày 08 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO
(V/v điều chỉnh giá nước sạch đô thị)

Lời đầu tiên, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh kính chúc sức khỏe Quý khách hàng và xin trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã tin tưởng hợp tác và ủng hộ Công ty trong thời gian qua.

Cùng với sự biến động của nền kinh tế thị trường cả nước nói chung và tỉnh Tây Ninh nói riêng, theo đó giá cả thị trường cũng có nhiều biến động như giá điện, xăng dầu, nhân công, chi phí đầu tư xây dựng và các loại hóa chất để xử lý nước cũng tăng cao.

Thực hiện Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị, khu vực nông thôn và nước dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp, khu công nghiệp, đơn vị sản xuất và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-CTN-HĐQT ngày 08/6/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh, về việc điều chỉnh giá nước cho các đối tượng khác trừ đối tượng sinh hoạt;

Nay, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh trân trọng thông báo đến Quý khách hàng biểu giá nước sạch được điều chỉnh như sau:

Stt	Đối tượng sử dụng	Giá cũ (đ/m ³)	Giá mới (đ/m ³)
1	Nước sạch dùng cho sinh hoạt các hộ dân cư	6.800	7.300
2	Nước sạch dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp	9.500	10.150
3	Nước sạch dùng cho đơn vị sản xuất vật chất tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	8.200	8.200
4	Nước sạch dùng cho hoạt động sản xuất vật chất, doanh nghiệp	10.000	11.000
5	Nước sạch dùng cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ	12.500	13.500

(Biểu giá trên bao gồm VAT, chưa bao gồm phí nước thải, trừ đối tượng khu công nghiệp)

Thời gian áp dụng kể từ hóa đơn tiền nước kỳ 6/2017.

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh rất mong nhận được sự thông cảm và tiếp tục hợp tác, ủng hộ của Quý khách hàng.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Khách hàng;
- Thông tin báo, đài;
- Lưu: TCHC.



QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giá nước
cho các đối tượng khác trừ đối tượng sinh hoạt

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh ngày 02/3/2016;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02/3/2016;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính – Bộ Xây dựng – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành biểu giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị, khu vực nông thôn và nước dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp, khu công nghiệp, đơn vị sản xuất và kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CTN-HĐQT ngày 08/6/2017 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức thực hiện các Kết luận của Hội đồng quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giá nước cho các đối tượng khác trừ đối tượng sinh hoạt như sau:

Stt	Đối tượng sử dụng	Giá cũ (đ/m ³)	Giá mới (đ/m ³)
1	Nước sạch dùng cho cơ quan hành chính sự nghiệp	9.500	10.150
2	Nước sạch dùng cho đơn vị sản xuất vật chất tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	8.200	8.200

3	Nước sạch dùng cho hoạt động sản xuất vật chất, doanh nghiệp	10.000	11.000
4	Nước sạch dùng cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ	12.500	13.500

(Biểu giá trên bao gồm VAT, chưa bao gồm phí nước thải, trừ đối tượng khu công nghiệp)

Điều 2. Thời gian áp dụng từ hóa đơn kỳ 6/2017 do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh phát hành.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các bộ phận trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu TCHC.

N. 15

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Thành Nghiêm